

Kc Phong KTUS

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **84** /2013/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày **26** tháng 4 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về việc qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Hà Giang và sửa đổi Nghị quyết số: 37/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của HĐND tỉnh về lệ phí

trước bạ xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG KHOẢ XVI - KỲ HỌP THỨ BẢY (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND - UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số: 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số: 23/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số: 197/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Thông tư số: 34/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài chính V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 31/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Sửa đổi bổ sung Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về lệ phí trước bạ xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi;

Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang đã thảo luận và nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Hà Giang, như sau:

1. Đối tượng chịu phí: Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ là xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, không bao gồm xe máy điện (sau đây gọi chung là xe mô tô).

2. Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện (sau đây gọi chung là chủ phương tiện).

3. Các trường hợp miễn phí:

- a. Xe mô tô công vụ của lực lượng công an, quốc phòng.
- b. Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của Chính phủ về hộ nghèo.

4. Mức thu phí đối với xe mô tô

Stt	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (đồng/năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm ³	50.000
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm ³	100.000
3	Xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh	2.160.000

5. Chế độ thu, nộp phí:

a. Tổ chức được phép trực tiếp thu phí:

UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

b. Phương thức thu, nộp phí:

- UBND cấp xã chỉ đạo tổ dân phố (hoặc thôn, bản) hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn và tổ chức thu phí (mẫu số 02/TKNP kèm theo Thông tư số: 197/2012/TT-BTC).

- Chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí như sau:

+ Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 01/01/2013 thì kê khai nộp phí cả năm 2013, mức thu phí là 12 tháng.

+ Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01/01/2013 trở đi thì việc khai, nộp phí thực hiện như sau: Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01 đến 30/6 hàng năm, chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng 1/2 mức thu năm (chậm nhất là ngày 31/7 hàng năm); Thời điểm phát sinh từ 01/7 đến 31/12 hàng năm, thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 01 năm sau (chậm nhất ngày 31/01) và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh.

c. Chứng từ thu phí: Do Cục Thuế phát hành:

- Ủy ban nhân dân cấp xã liên hệ trực tiếp với Chi cục Thuế các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) để mua chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

- Khi thực hiện thu phí, Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quyết toán biên lai thu phí theo quy định của pháp luật.

d. Miễn nộp phí: Đối với các hộ nghèo thuộc đối tượng miễn nộp phí: UBND các cấp xã có trách nhiệm kê khai chi tiết từng hộ nghèo có xe mô tô được miễn nộp

phí, để tổng hợp báo cáo với UBND cấp huyện và làm cơ sở đối chiếu với cơ quan Công an quản lý đăng ký phương tiện.

6. Quản lý và sử dụng phí:

a. Đối với công tác thu:

- Tại phường, thị trấn: được trích 10% trên số phí thu được, Trong đó: 9% (chín phần trăm) để tại phường, thị trấn phục vụ cho công tác thu; 1% (một phần trăm) để chi cho công tác chỉ đạo, tổng hợp, theo dõi và báo cáo về việc thu phí sử dụng đường bộ của các huyện, thành phố (do Phòng Tài chính - Kế hoạch mở Tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố).

- Tại các xã được trích 20% (hai mươi phần trăm) trên số phí thu được. Trong đó: 18% (mười tám phần trăm) để tại xã phục vụ cho công tác thu; 2% (hai phần trăm) để chi cho công tác chỉ đạo, tổng hợp, theo dõi và báo cáo về việc thu phí sử dụng đường bộ của các huyện, thành phố (do Phòng Tài chính - Kế hoạch mở Tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố).

b. Số còn lại nộp về Quỹ bảo trì đường bộ cấp tỉnh.

Điều 2. Sửa đổi mức thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số: 37/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của HĐND tỉnh Hà Giang “về việc sửa đổi một số điều của Nghị quyết số: 06/2005/NQ-HĐND; Nghị quyết số: 17/2008/NQ-HĐND; Nghị quyết số: 19/2010/NQ-HĐND và bãi bỏ một phần Nghị quyết số: 07/2009/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hà Giang”, như sau: Mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) là: 10% (mười phần trăm).

Bãi bỏ quy định thu Lệ phí trước bạ đối với xe ô tô bán tải vừa chở người, vừa chở hàng tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số: 37/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của HĐND tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 5 năm 2013.

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao cho Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Khoá XVI, Kỳ họp thứ Bảy (chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2013./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giao thông - Vận tải; Công an
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTr Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIII tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - VP Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Chuyên viên HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Vương Mí Vàng